

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ngô Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh khúc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long an, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 30/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1993, tại: tỉnh Đồng Tháp; NKKT: Khóm B, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm M, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Sống chung như vợ, chồng với bà Lê Thị Bích T; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án: Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2019; Tiền sự: Ngày 04/10/2019 bị Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại phường thời hạn là 03 (ba) tháng. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự phúc thẩm số:145/2020/HS-PT ngày 02-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đến ngày 07/8/2020 bị cáo trích xuất về nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (*Có mặt*).

****. Bị hại:***

- Ông Trang Văn T, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Ấp N, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Đường T, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Ấp B, xã V B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bà Võ Thị L, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: Ấp KM, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Trang Bội Q, sinh ngày: 27/5/2004.

Nơi cư trú: Ấp N, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của anh Quyền: Bà Tôn Thị T, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp N, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (Là mẹ ruột của anh Q).

**. Người làm chứng:*

- Ông Trang Quốc K, sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Ông Trang Văn K, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 23/12/2019, Phan Văn T đi xe mô tô đến nhà của Huỳnh Tấn T, thuộc khóm M, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, tại đây T và Huỳnh Tấn T thống nhất sang huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà ông Trang Văn T, thuộc ấp N, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, lúc này khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, T kêu Huỳnh Tấn T dừng xe đậu trên lộ quan sát xung quanh, còn T xuống xe đi vào nhà ông Trang Văn T tìm tài sản để lấy. T đi vào đến sân nhà ông Trang Văn T, nhìn thấy có 02 chiếc xe mô tô đậu dưới hiên nhà, T liền đi đến lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số kiểm soát 62K5-9395 dẫn ra lộ nổ máy chạy đi, Huỳnh Tấn T nổ máy chạy theo sau, được một đoạn, T dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra và giao xe vừa trộm được cho Huỳnh Tấn T điều khiển về thị xã h, tỉnh Đồng Tháp, còn T điều khiển xe quay ngược lại. Trên đường Huỳnh Tấn T điều khiển xe về đến ấp 1, xã T B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp bị ông Trang Quốc K và ông Trang Văn K bắt quả tang, giao cho Công an xã T B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp để xử lý;

Tại biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ghi nhận ngày 23/12/2019, Huỳnh Tấn T khai nhận hành vi phạm tội cùng với Phan Văn T và thu giữ 01 chiếc xe mô tô màu đỏ biển số kiểm soát 62K5-9395.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15, ngày 25/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, kết luận: giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 62K5-9395, số máy C09E-6109631, số khung 9096Y-109595 tại thời điểm ngày 23/12/2019 là 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Phan Văn T còn khai nhận, vào ngày 08/11/2019, T đã cùng với đồng phạm khác thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM màu đỏ đen, loại xe 50, biển số kiểm soát 66NA-02454 của ông Nguyễn Thanh T cư trú tại ấp L, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Sau đó bị Công an phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tạm giữ tang vật và giao cho Công An huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, chiếc xe nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, kết luận số 14 ngày 25/12/2019 giá trị của xe gắn máy nhãn hiệu SYM màu đỏ đen, loại xe 50, biển số kiểm soát 66NA-02454 tại thời điểm tài sản bị xâm hại ngày 08/11/2019 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Trong giai đoạn điều tra, những người bị hại gồm ông Trang Văn T và ông Nguyễn Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm ông Trần Đường T, bà Võ Thị L, Đỗ Văn Đ trình bày là các ông, bà đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Đối với phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô của Phan Văn Tâm, sau khi thực hiện hành vi lấy trộm vào ngày 23/12/2019, khi về đến địa phương Tâm đã bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ.

Ngày 26/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Tấn T. Ngày 13/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Văn T. Đến ngày 17/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng ra quyết định nhập vụ án hình sự và tiến hành điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Truy tố theo cáo trạng số 03/CT-VKSTH, ngày 26 tháng 3 năm 2020, truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và trong cáo trạng ghi nhận: Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Tấn T, Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; quyết định tạm giữ đồ vật; lời khai của người làm chứng

....

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã nêu. Những người vắng mặt tại phiên tòa, lời khai được công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại giai đoạn tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đã công bố luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử .

Tuyên bố: Phan Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bị cáo T trước phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra thái độ ăn năn, hối cải. Căn cứ điểm s, khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột là liệt sĩ, căn cứ vào khoản 2 điều 51, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017), xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội 02 lần trộm cắp tài sản căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 52, xem xét tình tiết tăng nặng cho bị cáo T. Đối với bản án sơ thẩm của thị xã H, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau vụ trộm cắp tại địa bàn huyện Tân Hưng, nên phải xem xét tái phạm vì bị cáo đã bị xét xử, thi hành án xong, chưa được xóa án tích lại phạm tội trộm cắp tài sản.

Mức án, áp dụng: Theo khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32, Điều 38, điểm s khoản 1, 2, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; (sửa đổi, bổ sung năm 2017), mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo T đã chết, Tòa án đã đình chỉ vụ án “trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Huỳnh Tấn T, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện không đề xuất về hành vi phạm tội của T.

Về hình phạt bổ sung tiền không áp dụng đối với bị cáo T vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo gặp khó khăn.

Về vật chứng: Ngày 23/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, huyện Tân Hưng quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 62K5-9395, số máy C09E-6109631, số khung 9096Y-109595 và ngày 07/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng đã quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Trang Văn T.

Ngày 15/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, huyện Tân Hưng quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM, số loại 50, biển kiểm soát 66NA-024.54, số máy MSE1AD026442 số khung 05MDGD025442 và ngày 27/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng đã quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại chiếc xe gắn máy trên cho ông Nguyễn Thanh T.

Trong phần tranh L: Bị cáo T thống nhất bản luận tội của đại diện kiểm sát nhân dân huyện và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, HĐ XX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét bị cáo Huỳnh Tấn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là hành vi trái pháp luật nhưng trong quá trình xét xử bị cáo Huỳnh Tấn T đã chết nên đã đình chỉ vụ án đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phan Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là hành vi trái pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu về vật chất của bản thân, đã thực hiện trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Bị cáo T và Huỳnh Tấn T thống nhất với nhau đi qua địa bàn huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tìm tài sản lấy trộm. Sau khi thống nhất, Huỳnh Tấn T điều khiển xe mô tô chở T đi từ thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đến huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Khi đến khu vực nhà ông Trang Văn T, thuộc ấp N, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 23/12/2019, T kêu Huỳnh Tấn T dừng xe đậu trên lộ quan sát, còn T đi vào đền sân nhà ông T, nhìn thấy có 02 chiếc xe mô tô đậu dưới hiên nhà, T liền đi đến lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 62K5-9395 dẫn ra lộ nổ máy chạy đi, Huỳnh Tấn T nổ máy chạy theo sau, được một đoạn, T dừng xe và giao xe vừa trộm được cho Huỳnh Tấn T điều khiển về thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, còn T điều khiển xe quay ngược lại. Trên đường Huỳnh Tấn T điều khiển xe về đến ấp 1, xã T B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp bị ông Trang Quốc K và ông Trang Văn K bắt quả tang, giao cho Công an xã T B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp để xử lý;

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 15, ngày 25/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, kết luận: giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 62K5-9395, số máy C09E-6109631, số khung 9096Y-109595 tại thời điểm bị xâm hại ngày 23/12/2019 là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào lời khai Phan Văn T, vào ngày 08/11/2019, T đã cùng với đồng phạm khác thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM màu đỏ đen, số loại 50, biển kiểm soát 66NA-02454 của ông Nguyễn Thanh T cư trú tại ấp L, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Ngày 15/01/2020 Công an phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, giao cho Công An huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, chiếc xe nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, kết luận số 14 ngày 25/12/2019 giá trị của xe gắn máy nhãn hiệu SYM màu đỏ đen, số loại 50, biển kiểm soát 66NA-02454 tại thời điểm tài sản bị xâm hại ngày 08/11/2019 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến về việc bắt quả tang, trên đường trốn thoát của bị cáo và việc tạm giữ xe 50 biển số 66NA 02454, ngày 15/01/2020 của Công an phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, giao cho Công An huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, chiếc xe nêu trên để làm vật chứng.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T điều khai nhận rõ hành vi trộm cắp, không có mâu thuẫn với nhau và tài liệu khác thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 173, khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đôi bị cáo T sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 23/12/2019, bị cáo về địa phương tiếp tục phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12/3/2020, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù và được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 04/10/2019, bị cáo T bị Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường thời gian là 03 (ba) tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định.

- Tiền án: Ngày 23/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/8/2019.

Các tình tiết tiền án, tiền sự đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xem xét trong bản án phúc thẩm số 145/2020/HS-PT ngày 02-6-2020 nhưng cần xem xét đối với tình tiết tăng nặng phải đối với bị cáo T là phạm tội 02 lần trở lên về tội trộm cắp tài sản và tái phạm vì bị cáo đã bị xét xử, thi hành án xong, chưa được xóa án tích lại phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và truy tố xác định bị cáo Phan Văn T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: người phạm tội thành khẩn khai báo; có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột là liệt sĩ, theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tình tiết bồi thường không xem xét cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ, vì cơ quan điều tra hỏi vật chứng giao trả lại cho bị hại, khi phát hiện quả tang và công an địa phương tạm giữ tang vật.

[5] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với vụ án và hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương bị cáo nhận thức được tác hại hành vi xâm phạm tài sản, làm ảnh hưởng đời sống cá nhân của bị hại; Tuy giá trị tài sản không lớn, tính chất vụ án ít nghiêm trọng, Thủ đoạn phạm tội của bị cáo T thực hiện một cách đơn giản, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản mà có hành vi chiếm đoạt cần xem xét cho bị cáo.

Trong vụ án có 02 người tham gia, nhưng không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho nhau. Tội phạm giản đơn nên không xem xét đến tính tổ chức trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo T là người thực hành.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đồng thời xét thấy do tình hình xã hội hiện tại, nên cần trách ly bị cáo ra xã hội.

[6] Đối với việc Phan Văn T khai nhận, đã cùng với một đối tượng khác (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 66NA-024.54 của ông Nguyễn Thanh T. Qua điều tra, xác minh chưa xác định rõ đối tượng là ai nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô của Phan Văn T, sau khi thực hiện hành vi lấy trộm vào ngày 23/12/2019, khi tàu thoát về đến địa phương T đã bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ, nên không xem xét, khi phát hiện sẽ xử lý phù hợp với pháp luật.

[7] Về vật chứng : Cơ quan điều tra đã xử lý xong không đề cập đến. Riêng đối với chiếc xe của bị cáo T là phương tiện phạm tội, hiện nay chưa truy tìm được, nên không xem xét xử lý.

[8] Về dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và nay không có tranh chấp nên không đề cập đến.

[9] Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng truy tố bị cáo Phan Văn T về tội danh và Điều luật viện dẫn có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 và được sửa đổi năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 32, Điều 38 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Phan Văn T, 01(một) năm, 06 (sáu) tháng tù và tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Phan Văn T với bản án phúc thẩm số 145/2020/HS-PT ngày 02/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo phải chấp hành là 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/8/2020 nhưng được khấu trừ thời gian thi hành án tù từ ngày 26/12/2019 đến ngày 07/8/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được yêm yết.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS ND huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Ngô Văn Thành